

Hoạt động đánh bắt cá của ngư dân miền Trung với công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo từ năm 1975 đến nay

Nguyễn Thu Hạnh*, Vũ Thị Thu Giang**

Nhận ngày 11 tháng 12 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 18 tháng 02 năm 2024.

Tóm tắt: Trong bối cảnh tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, việc thực thi chủ quyền thực tế trên biển được Đảng, Nhà nước và người dân đặc biệt quan tâm. Trong đó, hoạt động đánh bắt cá được xem là một trong những hành động thực thi chủ quyền thực tế quan trọng nhất. Ở khu vực miền Trung Việt Nam - vựa hải sản lớn nhất của cả nước, hoạt động đánh bắt cá đã sớm trở thành một nghề truyền thống, đảm bảo sinh kế cho các cộng đồng dân cư ven biển. Quan trọng hơn, sự có mặt của các tàu đánh cá của ngư dân miền Trung trên các ngư trường truyền thống còn là minh chứng rõ nét cho chủ quyền của Việt Nam trên biển. Bằng cách tiếp cận của lịch sử, bài viết này phân tích về thực trạng của hoạt động đánh bắt cá ở khu vực miền Trung. Từ đó rút ra những đánh giá về vai trò của hoạt động này đối với công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo ở Việt Nam.

Từ khóa: Đánh bắt cá, ngư dân, miền Trung, bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Phân loại ngành: Sử học

Abstract: In the context of the complicated territorial disputes in the Biển Đông (the East Sea, also known as the South China Sea), the exercise of actual sovereignty over the sea receives special attention of the Communist Party, the State and the whole people of Vietnam. Accordingly, fishing activities are considered one of the most important methods of exercising sovereignty. In Central region of Vietnam which has the largest seafood of the country, fishing is one of traditional profession, ensuring livelihoods for coastal communities. More important, the presence of Vietnamese boats from the Central region in traditional fishing grounds show clear evidences of Vietnam's sovereignty over the sea. Based on historical approach, the paper will focus on analyzing the current situation of the fishing activities in Central Vietnam. Simultaneously, comments on the role of these activities in the protection of sea and island sovereignty in Vietnam are drawn.

Keywords: Fishing, fisherman, Central region of Vietnam, protecting sea and island sovereignty.

Subject classification: History

1. Mở đầu

Đối với Việt Nam, biển đảo là một phần lãnh thổ máu thịt không thể tách rời, là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, là tuyến phòng thủ chiến lược ở phía Đông của đất nước. Trong bối cảnh tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, việc thực thi chủ quyền thực tế trên biển được Đảng, Nhà nước và người dân đặc biệt quan tâm. Trong đó, hoạt động đánh bắt cá được xem là một trong những phương thức thực thi chủ quyền thực tế quan trọng nhất. Với bờ biển kéo dài từ Thanh Hóa đến Bình Thuận, khu vực miền Trung Việt Nam được xem là một trong những ngư trường chiến lược. Hoạt động đánh bắt cá ở khu vực này bao gồm cả các vùng biển quanh quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa không chỉ đóng góp trực tiếp cho sự phát triển kinh tế của miền Trung nói riêng, Việt Nam nói chung mà còn là cách thức để Việt Nam duy trì chủ quyền thực tế trên biển.

*, ** Viện Sử học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: nguyenthuhanhvhs@gmail.com

Những minh chứng lịch sử cho thấy đánh bắt cá sớm đã trở thành một nghề truyền thống của cư dân ven biển miền Trung. Theo tư liệu từ những đợt khai quật khảo cổ học, dấu ấn của biển đã hiện diện trong đời sống của tổ tiên người Việt từ thời kỳ tiền sử. Sự phân bố dày đặc các di chỉ khảo cổ có liên quan đến yếu tố biển như đồng vỏ sò hay còn sò điệp thuộc các nền văn hóa Quỳnh Văn, Bàu Tró, Thạch Lạc và đặc biệt là văn hóa Sa Huỳnh đã minh chứng biển là nơi cung cấp nguồn sống chủ yếu cho các cộng đồng người tiền sử cư trú ở ven biển khu vực miền Trung từ hàng ngàn năm trước. “Văn hoá Sa Huỳnh là sản phẩm của những cư dân có cuộc sống định cư trên đất liền nhưng với xu hướng hướng biển mạnh mẽ. Hệ sinh thái chủ đạo tạo nên nhiều đặc trưng văn hoá là hệ sinh thái cồn và bầu... Cư dân văn hoá Sa Huỳnh sớm biết khai thác những nguồn lợi của biển, của rừng, biết phát triển các nghề thủ công, từng bước họ đã mở rộng quan hệ trao đổi buôn bán với các cư dân trong khu vực Đông Nam Á lục địa, hải đảo và rộng hơn nữa là với Ấn Độ và Trung Hoa” (Lâm Thị Mỹ Dung, 2019: 75-97). Truyền thống hướng biển của văn hóa Sa Huỳnh tiếp tục được phát huy mạnh mẽ dưới thời đại Champa. Tận dụng ưu thế sinh thái sông biển của mình và dưới sự tác động của những trào lưu thương mại biển quốc tế từ thời sơ sử đến cổ trung đại, cư dân Champa với “chiến lược nhập thân văn hóa sông biển từ những ngày đầu lập quốc đã tham dự và dần thân tích cực vào luồng thông thương quốc tế trên biển” (Nguyễn Văn Kim, 2011: 63-64). Từ thế kỷ V, vua Champa là Gangaraja đã vượt biển đến Ấn Độ để tắm mình dưới dòng sông Hằng (Ashok K. Dutt, 2012: 195) và theo đuổi việc tu tập. Người Chăm sở hữu những đội hải thuyền thông thương với nhiều vương quốc khác ở Đông Nam Á, Trung Hoa, Ấn Độ, Arab... Khi được sáp nhập vào lãnh thổ của Đại Việt, tinh thần hướng biển của cộng đồng dân cư ở miền Trung vẫn rất đậm nét. Người Việt tiếp thu kỹ thuật đóng ghe bầu lớn của người Champa để đi biển khơi xa, mở rộng giao thương. Từ thế kỷ XVII, khi cảng thị Hội An thông đường ra biển, thì Đàng Trong đã vươn dài tới Gia Định - Đồng Nai, vươn xa đến những đảo nằm giữa Biển Đông thuộc Hoàng Sa, Trường Sa (Hà Minh Hồng, Trần Nam Tiến, Nguyễn Kim Hoàng, Ngô Hữu Phước, 2019: 47).

Rõ ràng, hoạt động đánh bắt cá và thương mại biển của các cư dân Việt Nam ở các thời kỳ trước là một yếu tố quan trọng giúp Việt Nam duy trì và khẳng định chủ quyền thực tế trên biển. Cùng với quá trình xác lập chủ quyền của nhà nước phong kiến Việt Nam¹, hoạt động của các ngư dân xưa đã góp công mở mang lãnh hải của Việt Nam, tạo ra những ngư trường truyền thống cho các thế hệ sau đồng thời xác lập những bằng chứng lịch sử thuyết phục về chủ quyền của Việt Nam đối với các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Bằng cách tiếp cận lịch sử, bài viết sẽ tập trung làm rõ thực trạng và vai trò của hoạt động đánh bắt cá ở khu vực miền Trung đối với công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo, đồng thời đặt trong sự so sánh với các quốc gia khác trong khu vực. Từ đó đề xuất một số biện pháp nhằm thúc đẩy, tăng cường vai trò của hoạt động này đối với quá trình đấu tranh bảo vệ chủ quyền của đất nước.

2. Thực trạng của hoạt động đánh bắt cá ở khu vực biển miền Trung Việt Nam từ năm 1975 đến nay

Trước năm 1975, Việt Nam bị chia cắt thành hai miền và tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Mọi hoạt động sản xuất đều chịu ảnh hưởng nặng nề từ chiến tranh, trong đó có hoạt động đánh bắt cá của ngư dân miền Trung. Chiến tranh kết thúc,

¹ Từ đầu thế kỷ XVII, chúa Nguyễn đã lập ra các đội Hoàng Sa, Bắc Hải gồm những ngư dân trai tráng, khỏe mạnh tiến ra vùng Hoàng Sa, Trường Sa (khi ấy còn vô chủ) tuần tra, trấn giữ, khai thác sản vật, xác lập chủ quyền của Việt Nam đối với các vùng này (Đỗ Bang, 2022: 22-29).

miền Trung nói riêng và Việt Nam nói chung được nối liền thành một dải thống nhất. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, hoạt động đánh bắt cá của ngư dân Miền Trung có sự thay đổi tích cực.

Sự phát triển của nghề cá ở khu miền Trung có được nhờ những ưu thế, điều kiện đặc biệt thuận lợi để phát triển ngành khai thác thủy hải sản. Trước hết, như đã phân tích, cộng đồng cư dân ven biển miền Trung có truyền thống và kinh nghiệm đi biển được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác. Thêm vào đó, với bờ biển dài hàng nghìn km, nhiều vũng, vịnh, đầm phá, cửa sông cùng các ngư trường rộng hàng triệu km², các tỉnh duyên hải miền Trung có tiềm năng và thế mạnh để phát triển ngành đánh bắt xa bờ; dịch vụ hậu cần nghề cá và chế biến hải sản xuất khẩu. Thực tế, Trung Bộ là một trong những vựa hải sản lớn nhất cả nước với trữ lượng lên đến 1.092.150 tấn (2005), so với Đông Nam Bộ là 828.850 tấn, Vịnh Bắc Bộ là 543.269 tấn và Tây Nam Bộ là 439.992 tấn (Viện Nghiên cứu Hải sản, 2005). Khu vực này có hai quần đảo lớn là Hoàng Sa (thuộc Đà Nẵng) và Trường Sa (thuộc Khánh Hòa). Các quần đảo này không chỉ là những ngư trường có giá trị rất lớn về mặt kinh tế mà còn là vùng lãnh thổ đặc biệt quan trọng xét về mặt địa chính trị và an ninh đối với Việt Nam.

Quan trọng hơn, hoạt động đánh bắt cá của ngư dân miền Trung nói riêng và ở Việt Nam nói chung được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Sau năm 1975, dù đất nước đã được thống nhất nhưng vấn đề tranh chấp chủ quyền biển đảo có chiều hướng diễn biến rất phức tạp, trong đó tâm điểm tranh chấp là hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc khu vực miền Trung (Việt Nam). Việc khuyến khích, thúc đẩy ngư dân vươn khơi bám biển là đặc biệt quan trọng bởi lẽ hoạt động này không chỉ có ý nghĩa trong việc phát triển kinh tế vùng duyên hải miền Trung mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện “chủ quyền dân sự” của Việt Nam ở Biển Đông. Vì thế, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhận thức sâu sắc và thể hiện rõ quan điểm về phát triển kinh tế độc lập tự chủ, kinh tế biển, bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế, trong đó có hoạt động đánh bắt hải sản trên biển. Quan điểm này được thể hiện rõ trong các nghị quyết, chỉ thị như: Nghị quyết 03-NQ/TW ngày 06/5-1993 của Bộ Chính trị (khóa VII) về “Một số nhiệm vụ phát triển kinh tế biển trong những năm trước mắt”; Chỉ thị 20-CT/TW ngày 22-9-1997 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về “Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09-02-2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X “Về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020” đề ra mục tiêu “Đến năm 2020, Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22-10-2018 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XII “Về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Theo đó, *Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh và an toàn; phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ...* (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2018: 3). Riêng đối với khu vực Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ, bên cạnh việc *phát triển các cảng nước sâu trung chuyển quốc tế, cảng biển chuyên dụng gắn với các khu liên hợp công nghiệp, dầu khí, điện, năng lượng tái tạo, công nghiệp sạch; phát triển các trung tâm du lịch lớn* thì Đảng chủ trương chú trọng *nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản, dịch vụ hậu cần và hạ tầng nghề cá* (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2018: 8). Từ chủ trương của Đảng, nhiều chính sách cụ thể của Nhà nước đã ra đời nhằm phát triển nghề cá. Chẳng hạn như Nghị định số 67/2014/NĐ-CP về một số Chính sách phát triển Thủy sản

(đã được bổ sung sửa đổi vào năm 2018) tạo điều kiện cho ngư dân tiếp cận vốn vay để đóng các tàu khai thác xa bờ công suất lớn. Thêm vào đó, Nhà nước còn hỗ trợ xây dựng và hoàn thiện hạ tầng nghề cá bao gồm: cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng, xây dựng các trung tâm nghề cá (Chính phủ, 2014)... Bên cạnh chính sách chung, Chính phủ còn ban hành một số chính sách, nghị định, văn bản pháp luật dành riêng nghề cá ở khu vực miền Trung như: Nghị định số 11/2023/NĐ-CP của Chính phủ về thành lập và quy chế hoạt động của hỗ trợ phát triển nghề cá Khánh Hòa (2023), chính sách đầu tư dịch vụ hậu cần nghề cá tại 4 tỉnh miền Trung... Những chính sách đúng đắn, kịp thời của Đảng và Nhà nước đã góp phần thúc đẩy, hỗ trợ cho sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động đánh bắt cá ở khu vực miền Trung - một trong những ngư trường chiến lược của cả nước.

Trong những năm trở lại đây, hoạt động khai thác thủy hải sản ở khu vực biển miền Trung. Sản lượng khai thác thủy hải sản có tốc độ phát triển nhanh cả ở Bắc Trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ. Ngư trường Bắc Trung Bộ từ Thanh Hóa đến Quảng Trị có sản lượng khai thác tương đối lớn. Năm 2020, tổng sản lượng khai thác thủy sản của tỉnh Thanh Hóa đạt 130,32 nghìn tấn (Tổng cục Thống kê Việt Nam, 2021: 585), trong đó sản lượng cá biển là 89,2 nghìn tấn. Tương tự, Nghệ An - một vựa hải sản quan trọng khác của Bắc Trung Bộ cũng đạt được những bước tiến quan trọng trong việc nâng cao sản lượng khai thác thủy sản. Sản lượng khai thác đạt khoảng 178,7 nghìn tấn (năm 2020), bằng 170,65% so với năm 2015, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 9,3% (Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An, 2021). Ở Hà Tĩnh, tính đến hết năm 2020, sản lượng khai thác thủy sản của toàn tỉnh Hà Tĩnh ước đạt 39,5 nghìn tấn, tăng bình quân trong giai đoạn 2011-2020 là 4,23%/năm. Riêng sản lượng cá biển của tỉnh này đạt 23,2 nghìn tấn, tăng 6 nghìn tấn so với năm 2010, tăng trưởng sản lượng bình quân hàng năm đạt 3,04%/năm (Hoàng Hồng Hiệp, 2022: 114). Tương tự, ở Quảng Bình và Quảng Trị, sản lượng khai thác thủy sản tăng trưởng đáng kể. Nếu như năm 2018, sản lượng khai thác được của Quảng Bình và Quảng Trị lần lượt là khoảng 76,7 nghìn tấn và 32,2 nghìn tấn thì đến năm 2020 con số này là 86,2 nghìn tấn và 35 nghìn tấn (Tổng cục Thống kê Việt Nam, 2021: 585).

Sự khởi sắc của nghề cá càng thể hiện đậm nét hơn ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ. Sản lượng khai thác tại các tỉnh này có xu hướng tăng đều trong những năm gần đây (bảng 1).

Bảng 1. Sản lượng khai thác thủy sản các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ

<i>Đơn vị: tấn</i>			
Địa phương	2018	2019	2020
Thừa Thiên Huế	39.685	41.145	39.153
Đà Nẵng	36.248	37.636	36.996
Quảng Nam	87.871	92.189	96.470
Quảng Ngãi	232.972	247.419	261.034
Bình Định	232.389	245.864	252.334
Phú Yên	60.605	62.422	62.085
Khánh Hòa	97.175	97.456	96.137
Ninh Thuận	107.803	113.606	118.268
Bình Thuận	217.807	220.354	221.491
Cả khu vực miền Trung	1.500.523	1.584.234	1.640.215

Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam, 2021: 585-586

Số liệu bảng thống kê cho thấy, trong giai đoạn 2018-2020, sản lượng khai thác thủy sản của cả vùng hầu như tăng lên qua từng năm. Trong đó, hai tỉnh chiếm lượng khai thác lớn nhất vùng là Quảng Ngãi và Bình Định. Tính chung toàn bộ khu vực các tỉnh miền Trung, sản lượng thủy sản khai thác được trong năm 2020 là 1.640.215 tấn, chiếm hơn 42% tổng sản lượng của cả nước (Tổng cục Thống kê Việt Nam, 2021: 588-589).

Như vậy, hoạt động đánh bắt cá và các loại hải sản khác ở khu vực miền Trung phát triển rất mạnh. Khu vực này có số lượng tàu đánh bắt xa khơi lớn nhất cả nước với sản lượng khai thác chiếm gần một nửa sản lượng của toàn quốc. Đây là kết quả của sự nỗ lực vươn khơi bám biển của ngư dân miền Trung dựa trên điều kiện tự nhiên thuận lợi và chính sách hỗ trợ kịp thời của Đảng và Nhà nước. Sự phát triển của hoạt động đánh bắt thủy hải sản nói chung đóng một vai trò rất quan trọng trong việc phát triển kinh tế xã hội tại các địa phương ven biển miền Trung. Ngành kinh tế tạo công ăn việc làm cho hơn 300.000 ngư dân và gần nửa triệu lao động liên quan như thu mua, chế biến, dịch vụ hậu cần kỹ thuật..., góp phần quan trọng vào chuyển đổi cơ cấu trong nông nghiệp, giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo.

3. Vai trò của hoạt động đánh bắt cá trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển đảo

Bên cạnh ý nghĩa về mặt kinh tế, hoạt động đánh bắt hải sản ở khu vực miền Trung nói riêng và ở trên các vùng biển Việt Nam nói chung còn có một vai trò đặc biệt quan trọng trong chiến lược bảo vệ chủ quyền biển đảo của đất nước.

Trước hết, *sự hiện diện của ngư dân miền Trung nói riêng và cả nước nói chung tại các vùng biển, đảo không chỉ đóng góp trực tiếp cho sự phát triển kinh tế mà còn là bằng chứng thể hiện “chủ quyền dân sự” của Việt Nam trên biển*. Như đã phân tích, biển miền Trung có hai quần đảo chiến lược là quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Đây là những tiền đồn đặc biệt quan trọng của đất nước, là những phần lãnh thổ không thể tách rời của Việt Nam. Mỗi tàu, thuyền đánh bắt hải sản của ngư dân miền Trung được gắn lá cờ Tổ quốc chính là những “cột mốc sống” quan trọng, khẳng định chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của đất nước. Điều này còn cho thấy, trên vùng biển đó có con người Việt Nam đang sinh sống và làm việc, có khả năng, điều kiện để làm chủ, khai thác tài nguyên, khoáng sản phục vụ cho phát triển đất nước.

Cần lưu ý rằng, Việt Nam không phải là quốc gia duy nhất trong khu vực có chính sách khuyến khích ngư dân ra khơi trong chiến lược hỗ trợ bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Một số quốc gia khác cũng có những bước đi tương tự. Chẳng hạn, chính quyền Philippines khuyến khích ngư dân nước này khai thác cá tại Biển Đông (hay biển Tây Philippines theo cách gọi của Philippines) nhằm thúc đẩy sự phát triển của ngành thủy sản Philippines, đảm bảo an ninh lương thực cho người dân bởi theo công bố của Cơ quan Thống kê Philippines, chỉ tính riêng vùng biển này có thể thu hoạch tới 325.358,4 tấn cá và các loại thủy sản khác (trong năm 2020) (Philippine News Agency, 2021). Chính quyền Philippines hỗ trợ cung cấp thiết bị đánh bắt, thu gom cá cho các ngư dân hoạt động trên ngư trường Biển Đông (Philippine News Agency, 2021), thành lập cơ quan giám sát hoạt động đánh bắt cá cũng như hỗ trợ đảm bảo an ninh cho ngư dân trong quá trình đi biển. Nhờ vậy, lượng thuyền đánh cá của Philippines ở Biển Đông gia tăng nhanh chóng. Tương tự, Malaysia, Indonesia cũng có nhiều chính sách khuyến khích người dân bám biển trong bối cảnh những căng thẳng xung quanh vấn đề chủ quyền ở Biển Đông ngày càng phức tạp. Năm 2020, chính quyền Indonesia bắt đầu có những dịch chuyển trong chính sách phát triển nghề cá, trong đó có

chính sách vận động ngư dân đến vùng biển Natuna, nơi đang có tranh chấp với phía Trung Quốc, tham gia vào các tàu phòng vệ trên biển nhằm ngăn chặn nạn đánh bắt cá trái phép, xâm nhập của tàu nước ngoài vào vùng biển nước này. Theo người đứng đầu Bộ An ninh Indonesia, Mahtud MD, gần 120 ngư dân từ đảo Java đã được cử đến khu vực quần đảo Natuna nhằm cụ thể hóa chính sách này (Stanley Widiyanto, 2020).

Cá biệt, một số quốc gia như Trung Quốc còn khuyến khích ngư dân tiến vào các ngư trường có tranh chấp (Kristen Hopewell, 2020: 108). Từ năm 2012, Trung Quốc bắt đầu đẩy mạnh khai thác cá ở vùng biển phía Nam, tức Biển Đông trong khuôn khổ chiến lược Vành đai, Con đường. Hoạt động đánh bắt cá ở Biển Đông đã được sự quan tâm của cả chính quyền trung ương lẫn các địa phương ven biển của Trung Quốc. Chính quyền Trung Quốc trợ cấp cho lực lượng “dân quân đánh cá” hoạt động ở Biển Đông trong đó cả các ngư trường ở miền Trung Việt Nam quanh các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Chính quyền Trung ương thậm chí còn cung cấp riêng các chính sách ưu đãi cho việc đánh bắt cá ở vùng lãnh thổ tranh chấp như: việc đánh bắt xa bờ sẽ được miễn trừ khỏi lệnh cấm đánh bắt theo mùa của Trung Quốc ở Biển Đông, ngư dân trong quá trình đi khai thác sẽ được trợ cấp nhiên liệu bổ sung dưới Chương trình Trợ cấp nhiên liệu đặc biệt ở Trường Sa (Kristen Hopewell, 2020: 108). Các đội tàu đánh cá của Trung Quốc mỗi lần ra khơi không chỉ nhận được sự hỗ trợ từ các tàu hậu cần mà còn được các tàu dân quân “bảo vệ” (Simon Denyer, 2016). Chính vì chính sách ưu đãi đặc biệt này từ chính phủ, số lượng tàu khai thác hải sản của Trung Quốc ở Biển Đông tăng lên nhanh chóng. Năm 2013, chỉ tính riêng 3 tỉnh phía Nam Trung Quốc (Phúc Kiến, Quảng Đông, Hải Nam) đã có 81.647 tàu cá hoạt động trên khu vực Biển Đông (Zheng Tong, Tang Yi, 2016: 620). Lượng tàu cá Trung Quốc ngang nhiên khai thác ở vùng biển quanh các vùng biển tranh chấp cũng ngày một nhiều hơn. Nếu như năm 1985, mới chỉ có 13 tàu đánh cá cỡ nhỏ hoạt động ở vùng biển quanh quần đảo Trường Sa thì đến năm 2013, có khoảng 700 tàu cá cỡ lớn với hơn 14.000 ngư dân Trung Quốc thường xuyên đánh bắt thủy hải sản ở khu vực này (Kristen Hopewell, 2020: 108). Trong khi Trường Sa hay Hoàng Sa từ lâu là ngư trường truyền thống của ngư dân miền Trung, là một phần lãnh thổ không thể tách rời của Việt Nam. Sự xuất hiện của tàu khai thác cá cỡ lớn của Trung Quốc ở các vùng biển tranh chấp đã làm tăng nguy cơ tranh chấp về mặt ngư trường, đe dọa trực tiếp đến sinh kế của các ngư dân ven biển của Việt Nam, đến sự bền vững của nguồn thủy hải sản ở Biển Đông và quan trọng hơn chiến lược ủng hộ ngư dân khai thác ở các vùng tranh chấp của chính quyền Trung Quốc có thể làm phức tạp hơn vấn đề tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông. Trên thực tế không ít lần tàu cá Việt Nam bị các tàu “lạ”, tàu nước ngoài tấn công khi đang khai thác ngay trên hải phận và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Đỉnh điểm là vào năm 2005, tàu cá Việt Nam đã bị tàu của Trung Quốc có vũ trang tấn công ngay trên vùng biển của Việt Nam, khiến 9 thuyền viên thiệt mạng và nhiều người khác bị thương (Enrico Fels, Truong Minh Vu, 2016: 529).

Từ những phân tích ở trên có thể nhận thấy cuộc cạnh tranh về ngư trường, về nguồn lợi hải sản ngày một tăng lên (David G. Wiencek, 2000: 108). Xa hơn là “cuộc chiến” về chủ quyền biển đảo giữa các quốc gia khu vực ngày một phức tạp và tinh vi hơn. Thực trạng đó đòi hỏi Việt Nam cần duy trì và thúc đẩy hoạt động đánh bắt cá của ngư dân miền Trung nói riêng và trên cả nước nói chung. Các tổ, đội đánh bắt hải sản như ngôi làng trên biển, là cột mốc chủ quyền của Việt Nam theo Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982. Tính đến năm 2020, toàn miền Trung có 20.119 tàu (có công suất 90 mã lực trở lên) (Tổng cục Thống kê Việt Nam, 2021: 580-581), hoạt động rộng khắp trên các ngư trường

ở Biển Đông. Chỉ tính riêng Quảng Trị, địa phương này có 372 tàu cá xa bờ chiều dài từ 15 m trở lên, thường xuyên đánh bắt trên vùng biển Hoàng Sa, Trường Sa (tính đến cuối năm 2020) (Nguyễn Phúc, 2021). Đối mặt với những hiểm nguy có thể gặp phải trong quá trình đi biển, đặc biệt là các vụ tấn công của các tàu nước ngoài cùng lệnh cấm đánh bắt đơn phương từ phía Trung Quốc (từ năm 2009, chính quyền Trung Quốc mở rộng lệnh cấm đánh bắt cá đơn phương ở Biển Đông cả về thời gian thực hiện và đối tượng áp dụng. Trong đó diện tích cấm đánh bắt bao phủ 2/3 các vùng biển đang tranh chấp, thời gian áp dụng tăng thành 2,5 tháng và các tàu thuyền nước ngoài cũng nằm trong diện đối tượng áp dụng của lệnh cấm này) (Richard Q. Turcsányi, 2017: 41), ngư dân miền Trung vẫn giữ vững quyết tâm ra khơi nhằm bảo vệ vùng biển thiêng liêng của tổ quốc. Chủ tịch Hội Nghề cá tỉnh Quảng Ngãi, Phan Huy Hoàng chia sẻ: “Ngư dân Quảng Ngãi tiếp nối truyền thống cha ông đã đi khai thác ở những vùng biển khơi xa, trong đó có vùng biển quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa để làm ăn kinh tế. Đặc biệt, việc khai thác trên hai vùng biển này khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam tiếp nối từ xa xưa cho đến nay” (Vĩnh Thông, 2020). Như vậy, mỗi chuyến ra khơi của các ngư dân miền Trung nói riêng và Việt Nam nói chung không chỉ đơn thuần là hành trình đánh bắt hải sản, mà đó còn là hành động để bảo vệ, giữ gìn chủ quyền biển, đảo quê hương. Sự hiện diện của họ chính là cơ sở vững chắc khẳng định chủ quyền thực tế của Việt Nam trên biển, ngăn chặn từ sớm từ xa nguy cơ xâm chiếm từ bên ngoài.

Hai là, *ngư dân và hoạt động đánh bắt xa bờ góp phần hỗ trợ cho công tác đảm bảo an ninh trên biển của các lực lượng chức năng*. Trên thực tế, dù các lực lượng chuyên trách trên biển ngày một được nâng cao cả về chất lượng và số lượng nhưng để kiểm soát tốt tình hình an ninh trên biển, chính quyền và lực lượng chức năng rất cần sự phối kết hợp từ các ngư dân.

Khi có tình huống phức tạp xảy ra, ngư dân là lực lượng hỗ trợ, phối hợp cùng các lực lượng chuyên trách (Cảnh sát biển, Kiểm ngư, Bộ đội Biên phòng, Hải quân) đấu tranh tại thực địa để bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia trên biển. Bắt đầu từ những năm 2000, sau khi có chủ trương của Đảng và Nhà nước, mô hình đánh cá theo tổ, đội đã phát triển rộng khắp các địa phương ở miền Trung. Mục đích cuối cùng của các tổ đội là cùng giúp đỡ nhau đánh bắt, thông tin về ngư trường, tham gia tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và đặc biệt là góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc (Tạp chí Tuyên giáo, 2013). Mô hình này không chỉ góp phần nâng cao năng suất khai thác mà còn tăng khả năng tự bảo vệ, đối phó với những diễn biến bất thường trên biển. Sau khi mô hình tổ đội đoàn kết được nhân rộng thì hiệu quả kinh tế cũng như việc tìm kiếm cứu nạn trên biển càng rõ rệt (Tạp chí Tuyên giáo, 2013). Việc đi khai thác theo tổ, đội cũng góp phần làm giảm khả năng bị tàu nước ngoài tấn công. Theo Chủ tịch Hội Nghề cá tỉnh Quảng Ngãi Phan Huy Hoàng, “một tổ như vậy sẽ có khoảng 12-14 tàu và các tàu đánh bắt cách nhau khoảng 20 hải lý. Nếu tàu nào phát hiện tàu lạ áp sát thì ngay lập tức phát tín hiệu để những tàu còn lại nhanh chóng di chuyển tới hỗ trợ. Khi thấy số lượng tàu cá của mình đông thì tàu lạ cũng có phần e ngại, không dám tấn công” (Thanh Ba, 2021).

Thêm vào đó, với ưu thế về nhân lực và phạm vi hoạt động, ngư dân được xem là một nguồn tin quan trọng hỗ trợ các lực lượng chức năng trong công tác bảo vệ chủ quyền biển đảo. Chỉ tính riêng các tỉnh từ Quảng Bình đến Bình Thuận đã có hơn 13.000 tàu tham gia đánh bắt xa bờ với khoảng hơn 300.000 ngư dân (Báo Nhân dân, 2021), hoạt động trên một diện tích rất rộng, vươn tới những ngư trường xa xôi nhất như Trường Sa hay Hoàng Sa. Trong quá trình đánh bắt cá, ngư dân có điều kiện để sớm phát hiện những diễn biến bất thường trên

biển. Chính vì thế, ngư dân vừa là những người lao động, vừa là lực lượng cảnh giới, phát hiện, thông báo cho các cơ quan chức năng về tình hình trên biển và tham gia tìm kiếm cứu nạn, góp phần ngăn chặn sự xâm nhập trái pháp luật của tàu, thuyền nước ngoài trong vùng biển của Tổ quốc (Hồng Lâm, Văn Bảy, Hoàng Trường, 2014). Vai trò đặc biệt quan trọng này của ngư dân đã, đang và sẽ đóng góp trực tiếp vào việc xây dựng và củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững chắc trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Ba là, *hoạt động đánh bắt trên biển giúp ổn định và nâng cao đời sống của ngư dân, tăng thêm nguồn lực để phát triển kinh tế của các địa phương ven biển miền Trung đồng thời củng cố thể trận vững chắc của hậu phương đất liền trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo*. Với điều kiện thiên nhiên ưu đãi, ngư dân miền Trung đã từng bước làm giàu trên chính những vùng biển mà cha ông để lại. Họ mưu sinh trên biển để đảm bảo một cuộc sống ổn định trên đất liền. Lấy làng chài Thiện Chánh thuộc Hoài Nhơn tỉnh Bình Định làm ví dụ. Trước năm 1975, làng Thiện Chánh (nay là khu phố Thiện Chánh) chỉ là một làng chài nghèo. Người dân trong làng chủ yếu khai thác hải sản ven bờ, phương tiện đánh bắt nhỏ, trang bị thô sơ nên hiệu quả, đời sống của người dân gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với sự phát triển bùng nổ của nghề cá ở làng Thiện Chánh, đặc biệt là hoạt động săn bắt cá ngừ đại dương đã làm “thay da đổi thịt” vùng đất ven biển này. Nhờ những chính sách hỗ trợ kịp thời của nhà nước, ngư dân tăng cường ra khơi bám biển. Từ đó, nhiều ngư dân ở Thiện Chánh nói riêng và các xã biển ở thị xã Hoài Nhơn nói chung vươn lên thành tỷ phú, triệu phú. Đến nay, khu phố Thiện Chánh 2 có khoảng 665 hộ, chủ yếu làm nghề liên quan đến khai thác hải sản, thu nhập bình quân 80 triệu đồng/người/năm. Thiện Chánh chỉ là một trong số rất nhiều làng chài ven biển giàu lên từ biển.

Như một vòng tuần hoàn, khi cuộc sống trên đất liền được đảm bảo, ngư dân có thêm nguồn lực, quyết tâm để ra khơi bám biển, vươn ra những ngư trường xa xôi nhất. Nhờ sự cải thiện rõ rệt về mặt kinh tế và thu nhập, ngư dân miền Trung có điều kiện đầu tư trở lại cho hoạt động đánh bắt cá, đặc biệt là đánh bắt xa bờ. Từ năm 1991 đến nay, số lượng tàu thuyền máy ở khu vực miền Trung tăng nhanh, số tàu thủ công giảm dần. Số tàu thuyền có công suất 90 mã lực ở khu vực miền Trung nói riêng và Việt Nam nói chung tăng rõ rệt, nhất là từ sau năm 1997 khi nhà nước có chủ trương phát triển khai thác xa bờ và triển khai chương trình vay vốn tín dụng đầu tư đóng tàu đánh bắt xa bờ. Lấy khu vực Nam Trung Bộ làm ví dụ. Nếu như năm 2000, chỉ có 2.975 tàu khai thác xa bờ, chiếm 28,6% tổng số tàu xa bờ của cả nước, thì đến cuối năm 2014, số tàu khai thác xa bờ của vùng đã đạt 11.789 chiếc với công suất khoảng 3.035 nghìn mã lực, chiếm 37,7% tổng số tàu xa bờ của cả nước và chiếm 38% tổng công suất đội tàu của cả nước (Hoàng Hồng Hiệp, 2017). Tính toàn bộ vùng Trung Bộ, số lượng tàu cũng như sản lượng khai thác hải sản dẫn đầu cả nước. Năm 2020, số lượng tàu khai thác hải sản có công suất 90 mã lực trở lên của miền Trung đạt 20.119 chiếc, vượt xa các khu vực khác (Đồng bằng sông Cửu Long xếp vị trí thứ hai với 9.534 tàu, tiếp đến là Đông Nam Bộ với 2.893 tàu, Đồng bằng sông Hồng là 2.688 tàu) (Tổng cục Thống kê Việt Nam, 2021: 580-581)

Theo số liệu bảng thống kê, tổng số tàu khai thác có công suất trên 90 mã lực của vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung lên đến 20.119 chiếc (năm 2020), vượt xa các khu vực trọng điểm còn lại. Sự xuất hiện của các tàu công suất lớn đã giúp ngư dân miền Trung có khả năng vươn tới những vùng biển xa xôi nhất của Tổ quốc, đặc biệt là ở ngư trường quanh các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Quay trở lại ví dụ về thị xã ven biển

Hoài Nhơn - Bình Định. Toàn thị xã Hoài Nhơn có hơn 2.132 tàu cá đánh bắt xa bờ (Cục thống kê Bình Định, 2020), sản lượng khai thác cá ngừ đại dương chiếm khoảng 60 - 70% lượng cá ngừ cả nước. Trong đó, phường Tam Quan Bắc có gần 1.100 tàu đánh bắt xa bờ và riêng làng Thiện Chánh có hơn 600 tàu. Nhiều ngư dân ở làng chài Thiện Chánh sở hữu đội tàu lên đến cả chục chiếc. Chính vì thế, các ngư dân Thiện Chánh có điều kiện để đẩy mạnh hoạt động đánh bắt xa bờ. Họ vươn tới nhiều ngư trường trọng điểm, xa đất liền, từ đó góp phần củng cố chủ quyền thực tế của Việt Nam trên các vùng biển truyền thống. Ở tầm vĩ mô, sự phát triển của nghề cá giúp các địa phương ven biển miền Trung có thêm nguồn lực quan trọng để thúc đẩy kinh tế - xã hội, thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong đó có bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, hoạt động đánh bắt thủy hải sản ở khu vực miền Trung nói riêng và ở Việt Nam nói chung vẫn còn tồn tại một số mặt hạn chế cần khắc phục như: việc đánh bắt xa bờ của ngư dân hiện nay chủ yếu vẫn là đơn lẻ, nhóm nhỏ, chưa hình thành các đội sản xuất có quy mô lớn để hỗ trợ nhau trên biển. So với diện tích biển thì phương tiện đánh bắt hải sản của ta còn ít về số lượng, nhỏ về công suất, thậm chí vẫn còn tồn tại một lượng lớn tàu gỗ thô sơ, nên chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu đánh bắt hải sản ở vùng biển xa và khả năng chống chọi với những tình huống phức tạp trên biển...

Quan trọng hơn, nạn đánh bắt hải sản bất hợp pháp, không theo quy định, không báo cáo (IUU) vẫn tiếp tục diễn ra và có những diễn tiến phức tạp. Điều này không chỉ gây mất an ninh trật tự trên biển, ảnh hưởng đến uy tín nghề cá của Việt Nam mà còn gây tổn hại đến quan hệ giữa Việt Nam và các quốc gia láng giềng, tạo bất lợi trong quá trình giải quyết các tranh chấp chủ quyền. Thực trạng IUU ở Việt Nam đã dẫn đến việc Việt Nam bị Ủy ban châu Âu (EC) phạt thẻ vàng với ngành thủy sản Việt Nam từ ngày 23/10/2017 (Thủ tướng Chính phủ, 2021: 1). Trong những năm qua, Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt việc đẩy lùi hoàn toàn nạn đánh bắt IUU. Một số tỉnh thành ở miền Trung nói riêng và trên cả nước nói chung đã bắt đầu xử phạt các tàu vi phạm vùng biển nước ngoài. Tuy nhiên, việc xử phạt hành chính đối với các vi phạm về khai thác IUU chưa thật sự nghiêm minh, đặc biệt là xử phạt đối với hành vi vi phạm vùng biển nước ngoài với tỉ lệ các vụ việc được xử lý còn rất thấp so với thực tế (Tổng cục Thủy sản, 2021: 50). Năm 2020, Việt Nam vẫn còn khoảng 1.400 tàu cá tất thiết bị giám sát hành trình (VMS), gây khó khăn trong việc kiểm soát hoạt động đánh bắt (Georgina Alonso, Melissa Marschke, 2023). Cũng trong năm này, Việt Nam có 98 thuyền cá với 775 thuyền viên bị lực lượng chức năng các nước sở tại bắt khi đang ở vùng biển nước ngoài (Georgina Alonso, Melissa Marschke, 2023). Miền Trung cũng là một trong những điểm nóng về IUU. Tại một số tỉnh như Khánh Hòa, Bình Thuận... tàu cá vi phạm IUU có thuyền giảm nhưng vẫn nhiều. Hệ quả từ việc IUU không được giải quyết triệt để dẫn đến việc mặt hàng thủy sản của Việt Nam gặp nhiều khó khăn khi xuất khẩu sang EU, thậm chí là ở các thị trường lớn khác. Nghiêm trọng hơn, sự tồn tại của hoạt động đánh bắt IUU có thể làm gia tăng những căng thẳng ngoại giao phức tạp, không cần thiết giữa Việt Nam và các nước láng giềng trong bối cảnh tranh chấp về ngư trường và chủ quyền ở Biển Đông vẫn chưa được giải quyết. Thực trạng này đòi hỏi chính quyền cần có những giải pháp căn cơ, quyết liệt để đẩy lùi hoàn toàn IUU, từ đó phát huy hiệu quả cao nhất của hoạt động đánh bắt cá của ngư dân đối với công cuộc phát triển kinh tế, đấu tranh và bảo vệ vững chắc chủ quyền của Tổ quốc trên biển.

4. Kết luận

Như vậy, ngay từ sớm, đánh bắt cá đã trở thành một trong những nghề truyền thống có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc ổn định sinh kế của các cộng đồng dân cư ven biển miền Trung Việt Nam, đồng thời hoạt động này góp phần khẳng định chủ quyền dân sự của Việt Nam trên biển, đặc biệt là hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong bối cảnh tranh chấp chủ quyền diễn ra phức tạp. Để thúc đẩy hơn nữa vai trò của ngư dân trong công cuộc đấu tranh và bảo vệ chủ quyền trên biển, cần triển khai nhiều biện pháp một cách đồng bộ như: hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm khuyến khích động viên ngư dân bám biển, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trên biển trong đó ngư dân là một trong những lực lượng nòng cốt, đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng đến từng người dân về sự cần thiết phải kết hợp hoạt động đánh bắt hải sản với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc để tự bản thân mỗi ngư dân sẽ là một “chiến sĩ” canh gác trên các vùng biển xa xôi của đất nước. Đặc biệt, các cơ quan chức năng cần kiên quyết chống lại các hoạt động đánh bắt cá trái phép của ngư dân nhằm bảo vệ uy tín của nghề cá Việt Nam và xa hơn là hạn chế tối đa sự phát sinh những căng thẳng giữa Việt Nam với các quốc gia láng giềng trong vấn đề chủ quyền biển, đảo.

Tài liệu tham khảo

- Ashok K. Dutt. (2012). *Southeast Asia: A Ten Nation Region*. Springer. Netherlands.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2018). *Nghị quyết số 36-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- Báo Nhân dân. (2021). Miền Trung nỗ lực khôi phục nghề biển. <https://nhandan.vn/mien-trung-no-luc-khoi-phuc-nghe-bien-post674577.html>
- Bộ Thông tin và truyền thông. (2021). Miền Trung nỗ lực khôi phục nghề biển. <https://mic.gov.vn/pages/tintuc/printpage.aspx?tintucID=150498>
- Chính phủ. (2014). Nghị định số 67/2014/NĐ-CP về một số Chính sách phát triển Thủy sản.
- Cục thống kê Bình Định. (2020). Làng chài và sự phát triển kinh tế Biển ở Bình Định. <https://cucthongke.binhdinhh.gov.vn/vi/news/thong-ke-nong-nghiep/lang-chai-va-su-phat-trien-kinh-te-bien-o-binh-dinh-124.html>.
- David G. Wiencek. (2000). *Asian Security Handbook 2000*. M.E. Sharpe.
- Diệu An. (2022). Thanh Hóa: Tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy nghề cá phát triển. *Báo Thủy sản Việt Nam* (Phiên bản điện tử) <https://thuysanvietnam.com.vn/thanh-hoa-thao-go-kho-khan-thuc-day-nghe-bien-phat-trien/>
- Doãn Công. (2022). Làng biển giàu nhất miền Trung nhờ nghề săn “thủy quái” đại dương. *Báo Điện tử Dân trí*.
- Đỗ Bang. (2022). *Chủ quyền biển đảo của Nhà nước quân chủ Việt Nam trong lịch sử (từ chúa Nguyễn thế kỷ XVI đến năm 1945)*. Nxb. Hà Nội.
- Enrico Fels, Truong-Minh Vu. (2016). *Power Politics in Asia's Contested Waters: Territorial Disputes in the South China Sea*. Springer.
- Georgina Alonso, Melissa Marschke. (2023). *Blue boats in deep waters: how aspects of IUU policy impact Vietnamese fish workers*. Maritime Studies. Springer Nature.
- Hà Minh Hồng, Trần Nam Tiến, Nguyễn Kim Hoàng, Ngô Hữu Phước. (2019). *Chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hoàng Hồng Hiệp. (2017). Những nhân tố ảnh hưởng đến sản lượng khai thác hải sản của đội tàu xa bờ vùng duyên hải Nam Trung Bộ: Một cách tiếp cận thực nghiệm. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Kinh tế và Kinh doanh*. t.33, số 3.

Hoàng Hồng Hiệp. (2022). Phát triển bền vững ngành khai thác thủy sản tỉnh Hà Tĩnh. Tạp chí *Phát triển bền vững vùng*. Quyển 12, số 1.

Hồng Lâm, Văn Bảy, Hoàng Trường. (2014). Phát huy vai trò của ngư dân trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc. Tạp chí *Quốc phòng toàn dân điện tử*. <http://tapchiquptd.vn/vi/bao-ve-to-quoc/phan-huy-vai-tro-ngu-dan-trong-bao-ve-chu-quyen-bien-dao-to-quoc/6373.html>

Kristen Hopewell. (2020). *Clash of Powers: US-China Rivalry in Global Trade Governance*. Cambridge University Press.

Lê Quý Đôn. (2007). *Phủ biên tạp lục*. t.2, Nxb. Giáo dục.

Lâm Thị Mỹ Dung. (2019). Phát hiện và Nghiên cứu văn hóa Sa Huỳnh (1909-2019). Tạp chí *Khoa học Đại học Đà Lạt*. t.9, Số 3.

Nguyễn Ngọc Trường. (2014). *Về vấn đề Biển Đông*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Nguyễn Phúc, Hoàng Sa. (2021). Trường Sa từ bao đời đã là ngư trường truyền thống của ngư dân Việt Nam. Tạp chí *Thời đại* (Phiên bản điện tử).

Nguyễn Văn Kim. (Chủ biên, 2011). *Người Việt với biển*, Nxb. Thế giới.

Philippine News Agency. (2021). *DA promotes sustainable livelihood for WPS fishers*.

Richard Q. Turcsányi. (2017). *Chinese Assertiveness in the South China Sea: Power Sources, Domestic Politics, and Reactive Foreign Policy*. Springer.

Simon Denyer. (2016). *How China's fishermen are fighting a covert war in the South China Sea*, The Washington Post (Available at: https://www.washingtonpost.com/world/asia_pacific/fishing-fleet-puts-china-on-collision-course-with-neighbors-in-south-china-sea/2016/04/12/8a6a9e3c-fff3-11e5-8bb1-f124a43f84dc_story.html)

Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An. (2021). Hiện trạng kinh tế khai thác thủy sản tỉnh Nghệ An. <https://ngheandost.gov.vn/nong-nghiep/hien-trang-kinh-te-khai-thac-thuy-san-tinh-nghe-an-1492.html>

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Khánh Hòa (2018). *Báo cáo tình hình khai thác thủy sản tỉnh Khánh Hòa các năm 2017, 2018*.

Stanley Widiyanto. (2020). *Indonesia mobilises fishermen in stand - off with China*. Reuters. <https://www.reuters.com/article/us-indonesia-china-idUSKBN1Z51JR>.

Tạp chí Tuyên giáo. (2013). Nâng cao hiệu quả hoạt động tổ đoàn kết trên biển. <https://tuyengiao.vn/nang-cao-hieu-qua-hoat-dong-to-doan-ket-tren-bien-52198>

Thanh Ba. (2021). Bị tàu Trung Quốc xua đuổi, cướp bóc, ngư dân vẫn can trường bám đảo Hoàng Sa. *Báo điện tử VTC News*.

Thủ tướng Chính phủ. (2021). *Chỉ thị số 17/CT-TTG về cơ chế phối hợp liên ngành giữa các ban, bộ, ngành và Ủy ban Nhân dân 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển trong trao đổi, xử lý thông tin nhằm ngăn chặn, tiến tới chấm dứt tình hình tàu cá Việt Nam vi phạm các quy định về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) ở vùng biển nước ngoài*.

Tổng cục Thống kê Việt Nam. (2020). *Niên giám thống kê năm 2020*. Nxb. Thống kê.

Tổng cục Thống kê Việt Nam. (2021). *Niên giám thống kê năm 2021*. Nxb. Thống kê.

Tổng cục Thủy sản - Bộ Nông nghiệp phát triển và nông thôn. (2021). *Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050* (báo cáo Tóm tắt).

Vĩnh Thông. (2020). Bất chấp lệnh cấm phi lý của Trung Quốc, ngư dân quyết tâm vươn khơi. *Báo Điện tử VOV*. [https://vov.gov.vn/bat-chap-lenh-cam-phi-ly-cua-trung-quoc-ngu-dan-quyet-tam-vuon-khoi-dtnew-169770](https://vov.gov.vn/bat-chap-lenh-cam-phi-ly-cua-trung-quoc-ngu-dan-quyet-tam-vuon-khoi-vuon-khoi-dtnew-169770)

Zheng Tong, Tang Yi. (2016). Analysis of current status of Chinese marine fishing fleet of South China Sea area. *Journal of Shanghai Ocean University*. Vol.25, No.4.